TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 462/2019/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 259/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu ‘‘Tuyên bố một người là đã chết’’ theo Quyết định mở phiên họp số: 22/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Ngọc N – sinh năm 1958 (có măt).

Địa chỉ: 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Minh H – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đỗ Minh D – sinh năm 1980

Địa chỉ: 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/5/2019 ông Đỗ Minh D có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Ngọc N và ông Đỗ Quang T kết hôn năm 1989 theo Giấy khai đăng ký kết hôn do UBND Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/1983. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình chung sống có 02 con chung là Đỗ Minh H, sinh năm 1978 và Đỗ Minh D, sinh năm 1980. Năm 1984 ông T bỏ nhà đi, bà N và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, năm 1985 ông T đã bị Công an quận B xóa hộ khẩu, nay bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đỗ Quang T, sinh năm 1958; Nơi cư trú cuối cùng: 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Căn cứ Khoản 4 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết: Căn cứ Bản sao Giấy khai đăng ký kết hôn do UBND Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/1983 thì bà Nguyễn Ngọc N và ông Đỗ Quang T là vợ chồng hợp pháp. Căn cứ Điều 391 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì bà N có quyền yêu cầu tuyên bố ông T là đã chết.

[3] Về thành phần tham gia phiên họp: Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt, Người yêu cầu - bà N có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đỗ Minh H có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đỗ Minh D có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì phiên họp vẫn được tiến hành khi vắng mặt ông D.

[4] Về nội dung: Bà N và ông T là vợ chồng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình chung sống có 02 con chung là Đỗ Minh H, sinh năm 1978 và Đỗ Minh D, sinh năm 1980. Năm 1984 ông T bỏ nhà đi, bà N và gia đình đã tìm kiếm

nhiều nơi nhưng không có tin tức gì, năm 1985 ông T đã bị Công an quận B xóa hộ khẩu, nay bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đỗ Minh H, ông Đỗ Minh D cùng chung ý kiến, yêu cầu với bà N.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Chấp nhận yêu cầu của bà N.

Sau khi thụ lý vụ án, bà N đã thực hiện thủ tục đăng ký thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông Đỗ Quang T trên báo, đài và ngày 20/5/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin số: 35/2019/QĐ-TA về việc ông Đỗ Quang T bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đã thực hiện thủ tục đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định nhưng cũng không có thông tin xác thực về việc ông Đỗ Quang T còn sống hay đã chết.

Điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về thời hạn Tuyên bố chết: ‘‘Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này’’.

Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: ‘‘Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.

Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo có tin tức cuối cùng’’.

Bà N cho biết ông T bỏ nhà đi năm 1984. Theo xác nhận hộ khẩu gốc số: 100015859 ngày 11/10/2010 của Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì: ‘‘ông Đỗ Quang T có tên trong giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú (NK4) năm 1982; Năm 1985 Công an quận B xóa khẩu; Lý do: Vắng mặt không lý do (NK10)’’.

Từ những căn cứ trên và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tòa án nhân dân quận Tân Bình chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc N, xác định ông Đỗ Quang T là đã chết, ngày chết của ông Đỗ Quang T là ngày đầu tiên của năm tiếp theo sau 05 năm kể từ năm 1984.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; Khoản 1, Khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 38; điểm d Khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Ngọc N.

Tuyên bố ông Đỗ Quang T, sinh năm 1958; Nơi cư trú cuối cùng: 46 (số cũ 21/23) đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Đỗ Quang T là ngày 01/01/1990.

Bà Nguyễn Ngọc N thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông Đỗ Quang T theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ Về lệ phí: Bà Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà Nguyễn Ngọc N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0038403 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc N, ông Đỗ Minh H được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Đỗ Minh D được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình, TP.HCM;
- UBND Phường M, Q.B, TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mai Hương